

Bản án số: 45/2019/HS-ST

Ngày: 19 - 3 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Bảo Hồng.

2/ Bà Nguyễn Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 55/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Thị L; giới tính: Nữ; sinh năm 1961, tại: Sài Gòn; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 52B Đường U, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 69 Đường U, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; học vấn: Không biết chữ; con ông Trịnh Văn X và bà Nguyễn Thị Y; có chồng: Nguyễn Văn Z, có 02 con, con lớn sinh năm 1980, con nhỏ sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/9/2018 đến ngày 26/9/2018 được cho tại ngoại. (có mặt)

2. Lâm Thị Tuyết H; giới tính: Nữ; sinh năm: 1965; tại: Sài Gòn; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 665 Đường BD, Phường Ch, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 252B1 Lưu Hữu Phước, Phường 15, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; học vấn: 6/12; con ông Lâm Văn O và bà Võ Thị R; có chồng: Nguyễn Phương Đ, có 02 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1992;

tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/9/2016 đến ngày 26/9/2019 được cho tại ngoại. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Nguyễn Thị Bé E, sinh năm 1965; nơi cư trú: 1183/71/8 Đường H3, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Bà Nguyễn Tuyết A, sinh năm 1975; nơi cư trú: 707 Đường BD, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3/ Bà Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1963; nơi cư trú: 217 Lô G Chung cư HP, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

4/ Bà Trần Thị Kim H1, sinh năm 1965; nơi cư trú: 707 Đường BD, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

5/ Bà Bùi Thị Bích H2, sinh năm 1976; nơi cư trú: 80 Đường B, Phường 12, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

6/ Anh Nguyễn Thành T1, sinh năm 1988; nơi cư trú: Khu vực Qui TH 1, phường TK, quận TN, thành phố CT. (vắng mặt)

7/ Bà Trần Thị Kim Q, sinh năm 1977; nơi cư trú: 003 Lô C1 Chung cư AS, phường TH, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

8/ Bà Nguyễn Thị Q1, sinh năm 1975, nơi cư trú: 703/40 Đường HP, Phường Ch, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

9/ Bà Trịnh Nhuận M1, sinh năm 1976, nơi cư trú: 69 Đường U, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

10/ Bà Võ Thanh T2, sinh năm 1972, nơi cư trú: 6/30A Đường CH, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ ngày 20/9/2018, tại bãi đất trống dưới gầm cầu Tr, Phường Ch, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát hình sự Công an Quận T phối hợp cùng Công an Phường Ch, Quận T phát hiện bắt quả tang Trịnh Thị L đang tổ chức cho nhiều người đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài xì dách ăn thua bằng tiền. Các đối tượng tham gia đánh bạc gồm: Lâm Thị Tuyết H, Nguyễn Thị Bé E, Nguyễn Tuyết A, Nguyễn Thị Thu Th, Trần Thị Kim H1, Bùi Thị Bích H2, Trần Thị Kim Q, Nguyễn Thị Q1, Trịnh Nhuận M1, Võ Thanh T2, Nguyễn Thành T1 và một số người không rõ lai lịch đã bỏ chạy thoát. Công

an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 4.450.000 đồng; thu giữ trong người những người chơi đánh bạc số tiền 21.060.000 đồng; 01 bộ bài tây đã sử dụng; 02 bộ bài tây chưa sử dụng; 01 tấm nhựa xếp dùng làm chiếu bạc.

Trịnh Thị L khai nhận: Do cần tiền, L nảy sinh ý định tổ chức cho người trong xóm có nhu cầu chơi đánh bài ăn tiền để thu tiền xâu, với cách thức: L mua bài tây để trên 01 tấm xốp làm chiếu bạc phục vụ cho những người đến chơi tại gầm cầu Tr, Phường Ch, Quận T, mỗi ngày có khoảng 10 người đến chơi từ 14 giờ đến 16 giờ, sau khi mỗi người làm cái 03 ván thì bỏ xâu cho L từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng.

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/9/2018, L mua 03 bộ bài tây để trên tấm xốp rồi nằm trên ghế bố ở gần đó đợi người đến đánh bạc. Sau đó, Lâm Thị Tuyết H, Nguyễn Thị Bé E, Nguyễn Tuyết A, Nguyễn Thị Thu Th, Trần Thị Kim H1, Bùi Thị Bích H2, Trần Thị Kim Q, Nguyễn Thị Q1, Trịnh Nhuận M1, Võ Thanh T2, Nguyễn Thành T1 đến đánh bạc, Tuyết H là người làm cái và L thu xâu được 20.000 đồng, khi bị bắt quả tang L bị thu giữ 80.000 đồng (trong đó có 60.000 đồng là tiền xâu của ngày hôm trước). Trước đó, L đã tổ chức đánh bạc được 05 ngày, thu lợi bất chính 700.000 đồng, đã tiêu xài hết.

Những người tham gia đánh bạc ngày 20/9/2018 khai nhận:

1. Lâm Thị Tuyết H khai mang theo 1.380.000 đồng dùng để đánh bạc. H là người làm cái trực tiếp ăn thua với những người khác được 02 ván, mỗi ván từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng. H đánh thắng 50.000 đồng, khi đang làm cái ở ván thứ 3 thì bị bắt quả tang, bị thu giữ trong người số tiền 1.430.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc.

2. Nguyễn Thị Bé E khai mang theo 1.250.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang Bé E đang đặt một tụ 200.000 đồng dưới chiếu bạc (gồm 100.000 đồng của Bé E và 100.000 đồng của Trần Thị Kim Q đặt ké), khi Công an bắt quả tang thu giữ trong người số tiền 1.150.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc.

3. Nguyễn Tuyết A khai mang theo trong người số tiền 12.900.000 đồng, Tuyết A lấy ra 1.200.000 đồng cầm trên tay để đánh bạc, đánh thua 200.000 đồng. Trong lúc Tuyết A đang đặt một tụ 300.000 đồng dưới chiếu bạc thì bị bắt quả tang (trong đó có 200.000 đồng là tiền của Võ Thanh T2 đặt ké). Tuyết A ném xuống chiếu bạc số tiền 900.000 đồng và bị thu giữ trong người 11.700.000 đồng (Tuyết A còn khai sẽ lấy thêm 1.000.000 đồng trong số tiền bị thu giữ để chơi tiếp nếu thua hết số tiền 1.200.000 đồng).

4. Nguyễn Thị Thu Th khai mang theo số tiền 250.000 đồng để đánh bạc, đã thua 100.000 đồng. Khi đang đặt một tụ 200.000 đồng dưới chiếu bạc thì bị bắt quả tang (trong đó Nguyễn Thị Q1 đặt ké 100.000 đồng), còn lại 50.000 đồng Thủy làm rớt ở đâu không rõ nên không thu giữ được.

5. Trần Thị Kim H1 khai mang theo số tiền 2.200.000 đồng dùng để đánh bạc, đã đánh thắng 100.000 đồng. Khi đang đặt một tụ 100.000 đồng dưới chiếu bạc thì bị bắt quả tang, bị thu giữ trong người số tiền 2.300.000 đồng.

6. Bùi Thị Bích H2 khai mang theo số tiền 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi đang đặt một tụ 100.000 đồng thì bị bắt quả tang, bị thu giữ trong người số tiền 1.000.000 đồng.

7. Nguyễn Thành T1 khai mang theo số tiền 1.250.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi đang đặt một tụ 100.000 đồng dưới chiếu bạc thì bị bắt quả tang (trong đó Trịnh Nhuận M1 đặt ké 50.000 đồng nhưng chưa đưa tiền cho T1), khi bị bắt quả tang T1 ném số tiền 1.150.000 đồng xuống chiếu bạc và bị thu giữ.

8. Trần Thị Kim Q khai mang theo số tiền 300.000 đồng dùng để đánh bạc, đã thua 200.000 đồng, khi đang đặt ké 100.000 đồng vào tụ của Nguyễn Thị Bé E thì bị bắt quả tang.

9. Nguyễn Thị Q1 khai mang theo số tiền 1.400.000 đồng dùng để đánh bạc, đã thua 100.000 đồng, khi đang đặt ké 100.000 đồng vào tụ của Nguyễn Thị Thu Th thì bị bắt quả tang. Bị thu giữ trong người số tiền 1.200.000 đồng.

10. Trịnh Nhuận M1 khai mang theo số tiền 100.000 đồng dùng để đánh bạc. M1 đặt ké 50.000 đồng vào tụ của Nguyễn Thành T1 (nhưng chưa kịp đưa tiền cho T1) thì bị bắt quả tang, bị thu giữ trong người số tiền 100.000 đồng.

11. Võ Thanh T2 khai mang theo số tiền 2.100.000 đồng dùng để đánh bạc. Thúy đặt ké 200.000 đồng vào tụ của Nguyễn Tuyết A (nhưng chưa kịp đưa tiền cho Tuyết A) thì bị bắt quả tang, bị thu giữ trong người số tiền 2.100.000 đồng.

Tổng số tiền thu giữ trong người dùng để đánh bạc là 10.280.000 đồng. Đối với số tiền 11.700.000 đồng thu giữ trong người của Nguyễn Tuyết A, qua điều tra xác định có 10.700.000 đồng không dùng vào mục đích đánh bạc nên ngày 19/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Tuyết A.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 29/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Trịnh Thị L về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Lâm Thị Tuyết H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Trịnh Thị L phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo Lâm Thị Tuyết H phạm tội “Đánh bạc”; xử phạt:

Bị cáo Trịnh Thị L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm theo điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Phạt tiền bị cáo L từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Bị cáo Lâm Thị Tuyết H từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm theo khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Phạt tiền bị cáo H từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài tây đã sử dụng, 02 bộ bài tây chưa sử dụng, 01 tấm nhựa xốp.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 14.810.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, Vào lúc 15 giờ ngày 20/9/2018, tại bãi đất trống dưới gầm cầu Tr, Phường Ch, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an bắt quả tang Trịnh Thị L tổ chức cho Lâm Thị Tuyết H đang làm cái đánh bài xì dách thắng thua bằng tiền với Nguyễn Thị Bé E, Nguyễn Tuyết A, Nguyễn Thị Thu Th, Trần Thị Kim H1, Bùi Thị Bích H2, Trần Thị Kim Q, Nguyễn Thị Q1, Trịnh Nhuận M1, Võ Thanh T2, Nguyễn Thành T1 và một số người không rõ lai lịch đã bỏ chạy thoát. Thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 4.450.000 đồng, số tiền thu giữ trong người dùng để đánh bạc là 10.280.000 đồng.

[2.1] Xét thấy, khi Công an bắt quả tang thì Lâm Thị Tuyết H đang làm cái thắng thua với các con bạc, hình thức chơi là đặt tụ và mỗi tụ sẽ thắng thua với tụ cái nên số tiền đánh bạc của H là tiền đánh bạc của những người tham gia chơi đánh bạc và tiền trên chiếu bạc, số tiền đó là 14.730.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo H đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm

và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.2] Xét thấy, Trịnh Thị L đã chuẩn bị bài tây, tấm nhựa xốp để phục vụ cho việc đánh bạc, khi Công an bắt quả tang thì Lâm Thị Tuyết H đang làm cái cho hơn 10 người tham gia đánh bạc. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bị cáo Trịnh Thị L đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét thấy, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải, đây là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo H mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho bị cáo H theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt có khả năng tự cải tạo, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), các bị cáo đã hơn 50 tuổi và mới phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử thấy không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo với một thời gian thử thách nhất định và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự, được quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cũng đủ để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo.

[5] Xét thấy, hành vi của các bị cáo là có thu lợi bất chính. Tuy nhiên, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Xét thấy, Nguyễn Thị Bé E, Nguyễn Tuyết A, Nguyễn Thị Thu Th, Trần Thị Kim H1, Bùi Thị Bích H2, Trần Thị Kim Q, Nguyễn Thị Q1, Trịnh Nhuận M1, Võ Thanh T2 và Nguyễn Thành T1 có tham gia đánh bạc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an Quận T đã xử phạt hành chính nên không đề cập giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án:

[7.1] Số tiền 10.700.000 đồng của Nguyễn Tuyết A không dùng để đánh bạc, Cơ quan điều tra Công an Quận T đã trả cho Tuyết A nên không đề cập giải quyết.

[7.2] 01 bộ bài tây đã qua sử dụng, 02 bộ bài tây chưa sử dụng, 01 tấm nhựa xốp là công cụ phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7.3] Số tiền 80.000 đồng thu giữ của Trịnh Thị L là tiền xâu L có được, 14.730.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị L phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo Lâm Thị Tuyết H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trịnh Thị L 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trịnh Thị L cho Ủy ban nhân dân Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lâm Thị Tuyết H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lâm Thị Tuyết H cho Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây đã sử dụng, 02 (hai) bộ bài tây chưa sử dụng, 01 (một) tấm nhựa xốp.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 14.810.000 (mười bốn triệu tám trăm mười nghìn) đồng.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 36/PNK ngày 24/12/2018 của Cơ quan điều tra Công an Quận T và Giấy nộp tiền ngày 20/12/2018).

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Đã giải thích chế định án treo và nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự cho các bị cáo.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận T; (2)
- Chi cục THADS Quận T; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Cơ quan điều tra Công an Quận T (Đội ĐTTH); (1)
- Nhà tạm giữ Quận T; (2)
- Thi hành án hình sự; (8)
- Bị cáo; (2)
- Những người tham gia tố tụng khác; (10)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (32)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp